|  |
| --- |
| UBND TỈNH HẢI DƯƠNG**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN****TÊN SÁNG KIẾN: “MỘT SỐ BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN****HỌC SINH LỚP 2 VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ”****Bộ môn: Tiếng Việt****Cấp học: Tiểu học*****Năm học: 2022 - 2023*** |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: “***Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 2 viết đúng chính tả. ”***

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Học sinh lớp 3.

3. Họ và tên: Trần Thị Châm - Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: Ngày 05 tháng 08 năm 1995

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm Tiểu học.

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường Tiểu học Thái Tân.

Điện thoại: 0965419079.

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học Thái Tân.

Điện thoại: 0220 3541 456.

5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Giáo viên phải nghiên cứu kỹ nội dung chương trình. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học phục vụ cho môn học. Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học.

- Học sinh phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp, lắng nghe yêu cầu của giáo viên, tích cực hoạt động học tập, hăng hái tham gia xây dựng ý kiến trước lớp.

- Phụ huynh học sinh quan tâm sát sao tới con em mình, phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đặc biệt là giáo viên dạy trực tiếp.

6. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2022 - 2023 và tiếp tục năm học 2023 -2024.

7. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền:

 Tôi xin cam đoan sáng kiến trên là công trình nghiên cứu của bản thân, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền. Những phần sử dụng tài liệu tham khảo trong sáng kiến đã được nêu rõ trong phần tài liệu tham khảo.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ****Trần Thị Châm** | **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN****ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |
| **XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT** |

 |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| **THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN** |  |
| **TÓM TẮT SÁNG KIẾN** |  |
| **MÔ TẢ SÁNG KIẾN** | 1 |
| **1.Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến** | 1 |
| **2.Cơ sở lí luận** | 2 |
| **3. Thực trạng dạy và học môn Tiếng Việt - phần Viết:** | 2 |
| **4. Một số biện pháp viết đúng chính tả cho học sinh lớp 2** | 6 |
| **5. Kết quả đạt được sau khi thực hiện áp dụng sáng kiến** | 20 |
| **6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng** | 22 |
| **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** | 23 |
| **Kết luận** | 23 |
| **Khuyến nghị** | 23 |
| **PHỤ LỤC** | 30 |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

1. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến:**

Là một giáo viên dạy lớp 3, tôi nhận thấy môn Tiếng Việt - phần Luyện viết đoạn là một trong những phân môn có tầm quan trọng đặc biệt. Việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh, nhất là học sinh lớp 3 lại càng quan trọng hơn.

Môn Tiếng Việt - phần Luyện viết đoạn đã dạy cho các em biết cách trình bày đoạn văn, biết cách sử dụng từ ngữ và cách diễn đạt câu văn đúng và hay. Viết văn giúp các em phát triển được vốn từ và thêm hiểu, thêm yêu ngôn ngữ mẹ đẻ. Từ đó biết quý trọng, giữ gìn và bảo vệ tiếng mẹ đẻ cũng như biết giữ gìn nền văn hóa của dân tộc Việt. Xác định được vị trí quan trọng của phân môn tập làm văn như vậy, tôi đã lựa chọn và đầu tư công sức để nghiên cứu vấn đề: “**Biện pháp giúp học sinh lớp 3 viết tốt đoạn văn trong môn Tiếng Việt.”**

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến:**

 ***\* Điều kiện áp dụng sáng kiến:***

 + Đối với giáo viên: Phải có trình độ chuyên môn vững vàng.

 + Đối với học sinh: Học sinh phải có đầy đủ đồ dùng học tập.

 ***\* Thời gian áp dụng sáng kiến***:

 + Năm học 2022 - 2023 và tiếp tục năm học 2023 -2024.

 ***\* Đối tượng áp dụng sáng kiến***:

 GV dạy Tiếng Việt lớp 3 và học sinh lớp 3 tại trường tôi đang công tác.

**3. Nội dung sáng kiến:**

+ **Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến:**

- Giáo viên có thêm hiểu biết về kiến thức và kĩ năng giảng dạy môn Tiếng Việt - phần Luyện viết đoạn ở lớp 3.

- Giáo viên chủ động, năng động, sáng tạo và chăm chút hơn trong từng bài soạn, bài giảng.

- Giúp giáo viên truyền thụ kiến thức về cách viết đoạn văn tốt hơn cho học sinh; không áp đặt, không bó khuôn trong sách giáo khoa mà bằng nhiều hình thức vừa đa dạng vừa hiệu quả. Kiến thức được lồng ghép và truyền tải tới học sinh một cách nhẹ nhàng, đúng với tâm lý lứa tuổi của các em là "học mà chơi". Từ đó, hiệu quả của mỗi tiết học cũng được nâng cao.

**+ Tính khả thi của các giải pháp:**

- Giáo viên cần hướng dẫn cách viết đoạn văn, cách dùng từ, đặt câu, .... và luôn đổi mới phương pháp dạy học. Rèn luyện học sinh nắm chắc cách trình bày đoạn văn, sử dụng một số biện pháp tu từ để viết văn. Thực hiện tốt việc dạy lồng ghép phần Luyện viết đoạn với các phần khác của môn Tiếng Việt; việc đánh giá bài viết của học sinh theo Thông tư 27/2020 và nâng cao chất lượng buổi 2.

**+ Lợi ích thiết thực của sáng kiến, đó là:**

 Qua công tác tự bồi dưỡng, học hỏi các chuyên gia, đồng nghiệp lâu năm có kinh nghiệm, tôi đã tổng kết thành những vấn đề chung về Luyện viết đoạn, phổ biến với đồng nghiệp trong khối và được mọi người đón nhận nhiệt tình, hào hứng. Ai cũng tâm đắc và cho rằng đó là “cẩm nang” để dạy Luyện viết đoạn cho học sinh lớp 3... Nhờ vậy mà năm học này, việc dạy các tiết Tiếng Việt - phần Luyện viết đoạn không còn khó khăn với chúng tôi nữa.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến:**

 Sau khi áp dụng sáng kiến, tôi thấy chất lượng viết đoạn văn của học sinh tiến bộ rất nhiều so với những năm trước. Số HS chưa biết cách trình bày đoạn văn, cách dùng từ chưa đúng, cách diễn đạt câu chưa tốt đã giảm hẳn.Tôi nhận thấy các em yêu thích các giờ học Luyện viết đoạn và có khả năng viết đoạn văn tốt hơn.

**5. Đề xuất khuyến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến:**

 + **Đối với Ban giám hiệu:**

-Tạo mọi điều kiện về giảng dạy cho giáo viên. Luôn động viên và khuyến khích kịp thời những giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập. Cần quan tâm xây dựng và mở nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên có dịp trao đổi nâng cao trình độ chuyên môn.

**+ Đối với giáo viên:**

-Tăng cường dự giờ thăm lớp, trao đổi học hỏi kinh nghiệm các bạn đồng nghiệp.

 -Mạnh dạn trao đổi ý kiến trong các buổi hội thảo chuyên đề để nâng cao hiểu biết về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

1. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến:**

Năm học 2022- 2023 là năm học tiếp theo trong lộ trình thực hiện CT GDPT 2018 đối với cấp Tiểu học. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục. Bộ giáo dục - Đào tạo đã chủ trương đổi mới CT GDPT 2018 theo các mục tiêu: Tiếp tục tăng cường thực hiện giáo dục toàn diện( Đức, trí, thể,mỹ và các kỹ năng cơ bản) đảm bảo sự cân đối hài hòa giữa các lĩnh vực học tập và giáo dục ở nhà trường tiểu học. Đứng trước thực trạng đó, yêu cầu đối với nhà giáo dục phải đào tạo con người toàn diện trong đó tiếng mẹ đẻ (tiếng phổ thông) là một trong những điều kiện tiên quyết giúp học sinh nắm bắt được tri thức một cách dễ dàng.

 Việc rèn chữ viết là vô cùng quan trọng và cấp thiết, bởi chữ viết của học sinh, đặc biệt là của học sinh đầu cấp Tiểu học đặt nền móng cơ bản cho toàn bộ quá trình học tập, rèn luyện cho học sinh và những phẩm chất đạo đức tốt như: tinh thần kỷ luật, tính cẩn thận, óc thẩm mĩ. Chữ viết cũng là một biểu hiện của nết người. Dạy cho học sinh viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp để góp phần rèn luyện cho các em tính cẩn thận, lòng tự trọng đối với mình cũng như với thầy, cô giáo và bạn đọc bài vở của mình.

 Chính vì vậy môn Tiếng Việt - phần Viết có tầm quan trọng đối với học sinh Tiểu học nên tôi đã đi sâu tìm hiểu, học hỏi và nghiên cứu ra những biện pháp giúp học sinh viết đúng viết đẹp, mong các em trở thành những con người phát triển toàn diện, có ích cho đất nước.

Trong khi sử dụng chữ viết như một công cụ giao tiếp, người sử dụng cần nắm được tính thống nhất của thứ công cụ mà mình đang sử dụng. Vậy để sử dụng đúng, giữ gìn và phát huy tốt ngôn ngữ tiếng Việt, chúng ta không những cần viết đúng kỹ thuật, viết đẹp, rõ ràng mà điều đặc biệt cần chú ý là viết đúng chính tả. Ở bậc tiểu học,môn Tiếng Việt - phần Viết là một phân môn cơ bản để rèn học sinh viết đúng “Chính tả” nghĩa là “ viết đúng”, viết đúng mặt chữ, viết đúng những hình thức ngữ pháp. Chính tả là một hệ thống quy phạm bắt buộc đối với mọi người dùng một ngôn ngữ chung.Môn Tiếng Việt- phần Viết đã dạy cho các em biết quy tắc chính tả và biết ghi chữ viết đúng với chuẩn. Đặc biệt viết đúng chính tả giúp cho học sinh có khả năng sử dụng tiếng Việt đạt hiệu quả cao trong việc học các môn văn hóa khác, trong việc viết văn bản... Viết đúng giúp các em thêm hiểu, thêm yêu ngôn ngữ mẹ đẻ. Từ đó biết quý trọng, giữ gìn và bảo vệ tiếng mẹ đẻ cũng như biết giữ gìn nền văn hóa của dân tộc Việt “***Nét chữ - Nết người”.*** Như chúng ta đã biết trong thực tế giảng dạy, mặc dù hiện nay giáo viên đã rất chú ý rèn chính tả cho học sinh, song tình trạng học sinh viết sai lỗi chính tả vẫn là một vấn đề đáng quan tâm. Học sinh Tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 2 còn nhỏ, chữ viết mới thông thạo, lại bắt đầu viết một lượng chữ tương đối nhiều ở một giờ Viết chính tả nên dẫn đến việc viết xấu, viết sai lỗi. Song thực tế hiện nay nhiều học sinh chưa nắm chắc luật chính tả, viết sai chính tả dẫn đến nói ngọng, hiểu sai nghĩa của từ. Một số giáo viên còn ngại dạy phần Viết chính tả, rèn chữ cho học sinh chưa hiệu quả từ thực tế đó và xác định được vị trí quan trọng của môn Tiếng Việt - phần Viết như vậy, tôi đã lựa chọn và đầu tư công sức để nghiên cứu vấn đề: ***“Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 2 viết đúng chính tả”.***

**2. Cơ sở lí luận:**

Ngôn ngữ là đặc trưng cơ bản của mỗi dân tộc. Ngôn ngữ bao gồm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Ngôn ngữ nói dùng để giao tiếp trực tiếp giữa con người với nhau. Ngôn ngữ viết không chỉ là công cụ để giao tiếp trực tiếp như ngôn ngữ nói song nó còn chiếm một vị trí vô cùng quan trọng đối với mỗi dân tộc. Ngôn ngữ viết giúp con người lưu giữ được những giá trị văn hóa, phong tục truyền thống. Nó giúp ta hiểu được đời sống văn hóa, tri thức văn hóa, các sinh hoạt của con người ở các dân tộc cách đây hàng nghìn năm...Tất cả những thứ đó được gắn một cách tự nhiên vào từng con chữ và phần nào theo lối tư duy mang tính dân tộc trong tư duy phổ quát của nhân loại.

**3. Thực trạng dạy và học môn Tiếng Việt - phần Viết:**

**3.1**. **Về phía giáo viên**:

Trước bất kỳ những đổi mới bao giờ chúng ta cũng gặp phải khó khăn. Cái gì mới cũng sẽ không dễ tiếp nhận. Việc thay sách lần này cũng đổi mới về cách bồi dưỡng giáo viên: bồi dưỡng trực tiếp, bồi dưỡng trực tuyến, được nghe các tác giả của các bộ sách tập huấn. Do thời gian tập huấn chưa nhiều,

chưa có sách giáo khoa, sách giáo viên trong lúc tập huấn để GV nghiên cứu, trao đổi. Bởi vậy, chưa đủ thời gian nghiên cứu thấu đáo chương trình, sách giáo khoa, phương pháp tiếp cận mới nên việc giảng dạy của giáo viên chủ yếu vẫn là tự mày mò trên cơ sở sách giáo khoa, sách giáo viên. Kể cả giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm dạy lớp 2.....

Giáo viên chưa tìm được biện pháp tích cực trong việc sửa lỗi cho học sinh. Việc chữa bài cho học sinh nhiều lúc còn chưa triệt để nhất là những bài học trực tuyến. Do vận dụng phương pháp giảng dạy chưa thống nhất đồng bộ, giáo viên chủ yếu dựa vào sách hướng dẫn, các kĩ năng hướng dẫn chưa rõ ràng, nhiều câu hỏi khó, học sinh ít được hoạt động giáo viên làm nhiệm vụ trung tâm trong bài giảng của mình.

 Một số giáo viên còn ngọng phát âm chưa chuẩn l/n, s/x, r/d/gi, ch/tr nên khi đọc cho học sinh viết bài học sinh khó xác định để viết đúng.

 Giáo viên chưa vận dụng linh hoạt các phương pháp dẫn đến chất lượng giờ dạy chưa cao.

**3.2**.**Về phía học sinh**:

Trước diễn biến của dịch Covid-19 trong thời gian dài các em phải học trực tuyến nên cũng có những ảnh hưởng tới sự tiếp cận kiến thức, vốn từ và chữ viết của các em.

Trong quá trình giảng dạy tôi nhận thấy: Thực trạng chữ viết của học sinh hiện nay còn xấu và thiếu chính xác. Các em còn viết sai, viết quá chậm, trình bày không sạch sẽ, rõ ràng vốn hiểu biết về nghĩa của các từ còn đơn giản còn thụ động điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học Tiếng Việt nói riêng và các môn học khác nói chung.

Song theo tôi, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc viết sai của học sinh là do:

+ Phát âm không chuẩn, các tiếng phát âm không phân biệt (do phương ngữ), ở Hải Dương học sinh thường viết sai: l/n, s/x, r/d/gi, ch/tr.

 + Do chưa nắm được luật chính tả nên không biết khi nào viết r/d/gi, khi nào viết c/k/q...

 + Chưa nắm được luật viết hoa và cách viết hoa.

 + Do nghe - hiểu còn hạn chế.

 + Do không nắm được nghĩa của từ.

 + Không những ở phía các em mà do phương ngữ, một số giáo viên phát âm chưa chuẩn cho nên học sinh nghe - viết sai.

Những nguyên nhân đó đã dẫn đến chất lượng viết chính tả của học sinh chưa tốt. Vậy làm thế nào để giúp học sinh lớp 2 viết đúng chính tả và không mắc phải nguyên nhân trên nữa? Đó là câu hỏi luôn luôn thôi thúc tôi nghiên cứu và viết sáng kiến này.

**3.3. Khảo sát thực trạng:**

Nhận thấy được hiệu quả sát thực của kinh nghiệm, ngay từ đầu năm học 2022 - 2023 sau khi học sinh đã ổn định tốt nề nếp học tập, tôi đã chọn 34 em học sinh ( Lớp 2C ) để khảo sát bằng đề bài sau:

**Viết**

- Nghe viết: **Em học vẽ.**

- Phân biệt: **ng/ngh; r/d/gi**

 1. Viết bài: “ Hai khổ thơ đầu”.

2. Bài tập

Bài 1: Chọn ***ng*** hoặc ***ngh***thay cho ô vuông:

a. Trăm ■e không bằng một thấy.

b. Có công mài sắt, có ■ày nên kim.

Bài 2: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *r,d* hoặc *gi* thay cho chỗ chấm:

- Chậm như........

- Nhanh như .......

- Nắng tốt ....., mưa tốt lúa.

Cách nhận xét bài:

 Bài viết : - Kiến thức.

 - Kĩ thuật viết.

 - Bài tập.

 Với bài khảo sát trên tôi thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bài đạt đúng kĩ thuật và kiến thức** | **Bài đạt còn sai một số lỗi kĩ thuật** | **Bài đạt còn sai nhiều lỗi kĩ thuật** | **Bài chưa đạt còn sai nhiều lỗi kĩ thuật** |
| Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % |
| 5 | 14,7 | 6 | 17,6 | 15 | 44,1 | 8 | 23,5 |

Từ kết quả trên và thực tế bài làm của học sinh tôi nhận thấy:

Số lượng các em chưa đạt hoặc đạt ở mức thấp chiếm quá nửa. Các em viết sai lỗi chính tả nhiều, phần bài tập làm chưa đầy đủ. Số lượng từ các em

tìm được rất ít và còn viết sai lỗi chính tả.

**3.4. Nguyên nhân:**

 - Do nhiều học sinh vẫn giữ thói quen dừng tay nhấc bút nhiều lần, ảnh hưởng đến tốc độ viết và chữ viết bị cắt vụn rất xấu.

 - Do học sinh không nắm vững trình tự, không nắm vững cấu trúc âm tiết tiếng Việt, do các em viết theo phát âm địa phương (đây là tình trạng phổ biến).

- Do giáo viên chưa thực sự chú trọng đến môn học, chưa có sự đầu tư về thời gian và phân bố thời gian chưa hợp lý. Việc chuẩn bị bài của giáo viên trước khi lên lớp chưa thật tốt nên tiết dạy chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

- Do giáo viên còn chưa tích cực và linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học mới vào tiết dạy.

- Học sinh đã được tiếp cận CTGDPT 2108 từ năm 2020 – 2021 nên các em đã cơ bản nắm được luật chính tả, cấu tạo tiếng, từ, câu song do đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi dễ nhớ nhanh quên nên các em viết chính tả còn hay nhầm lẫn khi viết câu.

- Do phụ huynh học sinh ít quan tâm đến học tập của con em mình.

- Do chữ viết của chính giáo viên không cẩn thận dẫn đến học sinh dễ bắt chước. Vì đó chính là một trong những đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học, nhất là học sinh lớp 2.

Nhìn vào kết quả khảo sát trên và tìm hiểu rõ những nguyên nhân tôi thấy thực sự đó là một sự trăn trở và lo lắng của không ít giáo viên. Bằng kinh nghiệm giảng dạy của mình tôi muốn đưa ra một vài biện pháp để hướng dẫn học sinh lớp 2 viết đúng chính tả.

**4. Một số biện pháp viết đúng chính tả cho học sinh lớp 2:**

**4.1. Giáo viên phát âm chuẩn, chính xác tạo cơ sở, nền tảng cho học sinh phát âm đúng:**

Đọc và viết là 2 kĩ năng luôn tồn tại song song và hỗ trợ đắc lực cho nhau. Do phát âm theo thói quen, phát âm địa phương thiếu chuẩn mực mà học sinh viết sai rất nhiều. Như vậy phát âm đúng thì viết đúng và ngược lại vì giữa tiếng nói và chữ viết có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Giáo viên đọc chuẩn là khâu đầu tiên tạo ra thuận lợi mở đường cho những khâu tiếp theo diễn ra trong quá trình thao tác tư duy chính tả của học sinh. Do vậy, việc đầu tiên để tạo điều kiện cho học sinh viết đúng là giáo viên phải viết chuẩn, phải có giọng đọc thong thả, rõ ràng, chính xác.

**Ví dụ:** Trong bài chính tả, giáo viên phát âm đúng sẽ giúp học sinh phân biệt giữa các phụ âm đầu r/d/gi; hay ng/ngh hoặc giữa các vần và thanh tạo tiền đề để học sinh viết đúng.

Việc thầy cô đọc đúng là cần thiết. Nếu thầy cô đọc đúng thì học sinh viết đúng và ngược lại, nếu thầy cô đọc sai thì học sinh viết sai. Trong những trường hợp này thì cách đọc của học sinh lại có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả viết chính tả.

Trong một bài Viết (nghe- viết), học sinh thường phải qua ba hoạt động: Tai nghe - mồm đọc - tay viết. (Khi mới đọc thì thường đọc lẩm nhẩm trong miệng, khi đã viết thạo thì phải đọc thầm trong óc trước khi viết). Như vậy lời đọc của cô phải thông qua một lần lời đọc của trò thì mới thành chữ viết trong bài chính tả. Nhưng nếu thầy đọc đúng mà trò nhận sai thì vẫn cứ viết sai. Vậy ngoài việc giáo viên phát âm chuẩn, người giáo viên còn phải hướng dẫn học sinh biết nghe phát âm chuẩn, chính xác.

**Ví dụ 1**: Với cặp phụ âm l/n;

+ Khi phát âm phụ âm “n”, lưỡi thẳng, đặt lưỡi giữa hai hàm răng.

+ Khi phát âm phụ âm “ l”, lưỡi cong, đặt lưỡi ở chân hàm răng trên.

**Ví dụ 2**: Với cặp phụ âm s/x

+ Khi phát âm “s”, miệng phải tròn, chụm lại, luồng hơi bị cản ở hai hàm

răng.

+ Khi phát âm “x”, miệng tương đối tự nhiên, luồng hơi bị cản ở hàm răng trên, bật nhẹ ra.

**Ví dụ 3**: Với phụ âm tr/ch

+ Khi phát âm “ch”, miệng tương đối tự nhiên, luồng hơi bị cản ở hàm răng trên và bật nhẹ ra.

+ Khi phát âm “tr” tương tự cách phát âm của “s”

**Ví dụ:** Các phụ âm r/d/gi

+ Với âm “r”, khi phát âm đầu lưỡi hơi rung.

+ Với âm “d”, khi phát âm luồng hơi bị cản ở đầu lưỡi.

+ Với âm “gi” khi phát âm luồng hơi bị cản ở hàm trên.

Nhờ phát âm tốt, giáo viên giúp học sinh nghe tốt và phát âm chuẩn. Từ đó giúp học sinh viết đúng chính tả. Nhưng để giúp học sinh nghe và phát âm tốt hơn nữa, giáo viên còn cần đến sự quan tâm giúp đỡ của cha mẹ và mọi người xung quanh học sinh bằng cách nhắc nhở các em phát âm chính xác để tạo môi trường tốt cho học sinh nghe, nói chính xác, từ đó học sinh viết đúng. Tuyệt đối không cho học sinh nói “ lờ cao”, “ nờ thấp”, “ chờ nặng”, “chờ nhẹ”... vì “ lờ cao”,” nờ thấp”, “chờ nặng”, “chờ nhẹ”... không có trong từ điển Tiếng Việt.

Giáo viên phát âm mẫu, học sinh luyện phát âm theo sự hướng dẫn của giáo viên. Khi học sinh đã quen với cách phát âm, giáo viên có thể để học sinh tự phát âm. Nếu sai, giáo viên sửa lại giúp học sinh. Việc làm này rèn luyện cho học sinh ở các môn học khác, đặc biệt chú ý ở phân môn đọc.

**4.2. Rèn luyện học sinh nắm chắc luật chính tả:**

 Trước hết người giáo viên nắm chắc kiến thức cơ bản, nắm vững các qui tắc chính tả để dạy học sinh nhận biết phân biệt tốt hơn về chính tả trong tiếng Việt. Nếu nắm chắc lý thuyết về chính tả thì việc giải quyết những vướng mắc, tình huống sư phạm trong các tiết dạy chính tả đối với giáo viên sẽ rất dễ dàng.

Chính tả Tiếng Việt đã được quy định khá chặt chẽ về luật. Việc giúp học sinh hiểu và nắm chắc luật chính tả là việc làm không thể thiếu đối với mỗi giáo viên. Từ việc học sinh hiểu và nắm chắc luật chính tả sẽ giúp học sinh sử dụng nó một cách thành thạo như một bản năng và học sinh sẽ không thể viết sai ở những trường hợp đó.**Ví dụ:**

***a. Đối với nguyên âm: i, e, ê, iê, ia.***

Một số phụ âm trước các nguyên âm này được viết như sau:

+ Âm “ cờ” phải viết là “ k”, ví dụ: kia, kìa...

+ Âm “gờ” phải viết là “gh”, ví dụ: ghi, ghen..

+ Âm “ ngờ” phải viết là: “ngh”, ví dụ: nghiêng, nghe...

***b. Đối với âm “q”:*** Âm đệm đi kèm không thể là “ o” mà phải viết “u”.

**Ví dụ**: Quanh - không viết “qoanh”.

 Quan - không viết là “qoan”.

***c. Đối với âm “i”:*** Phải được viết là “y” khi từ hoặc tiếng chỉ có duy nhất một âm chính là “y” ( Trừ trường hợp từ “ âm ỉ” như “í ới ”, ).

Hoặc khi tiếng không có phụ âm đầu ví dụ như: yêu, yên...

Hoặc khi đi với âm đệm “u”, ví dụ: Huy, truy...

**Ví dụ**: + Y tá, y sĩ, y nguyên...

+Thí nghiệm - Không viết là “ thý nghiệm”.

+ Khi - không viết là “khy”.

+ Đi - không viết là “đy”.

Tuy vậy, còn một số người, một số nhà xuất bản chưa thực hiện đồng bộ quy tắc chính tả trên do thói quen. Ví dụ: Vật lý, mỹ thuật... các em sẽ thắc mắc khi đọc sách báo thấy những từ, tiếng được viết như vậy. Nhiệm vụ của giáo viên là phải nhắc nhở và hình thành cho học sinh thói quen viết đúng luật chính tả.

**4.3. Rèn cho học sinh nắm chắc cách viết hoa tên riêng:**

Thực ra đây có thể coi là luật hay quy tắc về viết hoa tên riêng vì những

quy định này đang được sử dụng như luật. Sách giáo khoa và các loại sách khác của nhà xuất bản Giáo dục đều tuân theo quy định này.

Trong chương trình giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, yêu cầu trọng tâm của môn Tiếng Việt - phần Viết ( Tập viết) là rèn cách viết chữ hoa cho học sinh. Học sinh được hướng dẫn viết chữ hoa tên riêng như thế nào cho đúng. Tại sao cùng là một chữ mà chỗ này viết hoa chỗ khác lại không viết hoa?... nên học sinh hay viết sai lỗi. Để giúp học sinh viết hoa tên riêng đúng, trong quá trình dạy môn Tiếng Việt - phần Viếtvà tất cả các môn học khác( Chủ yếu là Tiếng Việt), giáo viên nên thường xuyên cung cấp, nhắc nhở học sinh thực hiện đúng theo các quy định.

**4.3.1 Cách viết tên riêng Việt Nam:**

*+ Tên người:* Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó.

**Ví dụ**: Nguyễn Hải An, Vũ Ngọc Dũng, Phạm Bảo Châu,.....

***Lưu ý***: Tên danh nhân, nhân vật lịch sử được cấu tạo bằng cách kết hợp bộ phận chung với bộ phận tên gọi cụ thể cũng được coi là tên riêng và viết hoa theo quy tắc viết hoa tên người. Ví dụ: Bác Hồ Chí Minh...

*+ Tên địa lý:* Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết.

**Ví dụ:** Hạ Long, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nội, Hồ Chí Minh...

***Lưu ý:*** Tên địa lý được cấu tạo bởi danh từ chỉ hướng hoặc bằng cách kết hợp bộ phận vốn là danh từ chung, danh từ chỉ hướng với bộ phận tên gọi cụ thể cũng được coi là danh từ riêng chỉ tên địa lý và viết hoa theo quy tắc viết hoa tên địa lý.

**Ví dụ:** Bắc Bộ, Tây Bắc.... Trường Sơn , Ba Vì, Hồ Gươm...

*+ Tên dân tộc:* Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết.

**Ví dụ**: Kinh, Tày, Sán, Mường, Thái,.....

*+ Tên người, tên địa lý và tên dân tộc Việt Nam thuộc các dân tộc thiểu số cấu tạo từ đa âm tiết (Các âm tiết đọc liền nhau):*

Đối với mỗi bộ phận tạo thành tên riêng, viết hoa chữ cái đầu và có gạch nối giữa các âm tiết.

**Ví dụ**: Ê- đê, Ba- na...

*+ Tên cơ quan tổ chức đoàn thể:*

 Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết và các âm tiết đầu của các bộ phận tạo thành tên riêng.

**Ví dụ:** Trường Tiểu học Võ Thị Sáu;Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Học viện Tài chính...

*+ Từ các cụm từ chỉ các con vật, đồ vật, sự vật được dùng làm tên riêng của nhân vật:*

Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết tạo thành tên riêng.

**Ví dụ:** (Chú) Chuột, (Bác) Gấu...

**4.3.2 Cách viết hoa tên riêng nước ngoài:**

*+ Tên người, tên địa lý:*

- Trường hợp phiên âm qua âm Hán - Việt theo quy tắc tên người, tên địa lý Việt Nam. Ví dụ: Mao Trạch Đông, Lào, Hà Lan...

- Trong trường hợp phiên âm trực tiếp, viết sát theo cách đọc: Đối với mỗi bộ phận tạo thành tên riêng viết hoa chữ cái đầu và có gạch nối giữa các âm tiết.

**Ví dụ**: Phơ- ri- đơ- rich Ăng Ghen...

*+ Tên cơ quan, tổ chức, đoàn thể nước ngoài:*

* Trường hợp định nghĩa: Viết theo quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức,

đoàn thể Việt Nam.

**Ví dụ**: Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcơva mang tên Lô-mô-nô-xốp.

 - Trường hợp viết tắt: Viết nguyên dạng viết tắt. Ví dụ: WB (Ngân hàng thế giới)

*+ Cách viết hoa tên các ngày lễ viết theo quy tắc viết:* Chữ đầu của mỗi bộ phận tên:

**Ví dụ**: Ngày Quốc tế Phụ nữ, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Ngày Quốc tế Người cao tuổi...

Các quy định trên đã và đang được áp dụng cho chương trình sách giáo khoa lớp 2. Khi hướng dẫn học sinh giáo viên luôn đặt câu hỏi dạng “ Chữ nào cần phải viết hoa ? ” “ Tại sao phải viết hoa ?”. Như vậy sẽ giúp học sinh khắc sâu các quy tắc và luôn ý thức viết hoa đúng.

Ngoài ra, theo quy tắc ngữ pháp trước hết các chữ cái đứng đầu câu, đầu chương, bài, mục... đều viết hoa. Mỗi khi xuống dòng, chữ cái đầu dòng cần viết hoa. Điều này không có gì phải bàn cãi và giải quyết cũng đơn giản.

**4.3.3 Viết hoa mang ý nghĩa, mục đích khác:**

*- Viết hoa thể hiện sự tôn trọng.*

**Ví dụ:**“Người là Cha, là Bác, là Anh.”

**4.4. Giúp học sinh hiểu nghĩa của các từ khó trước khi viết bài:**

 Để giúp học sinh hiểu đúng, người giáo viên luôn chú ý cả 2 mặt: Ngữ âm và ngữ nghĩa. Đối với học sinh Tiểu học người giáo viên phải luôn coi trọng cả hai phần:

 Luyện phát âm và giúp học sinh hiểu nghĩa của từ ở bậc Tiểu học, nhất là học sinh lớp 2, vốn từ của các em còn ít, số đông các em là ở nông thôn, vốn từ có thể nói là nghèo nàn...Vì thế, khi gặp những từ ngữ xa lạ, các em chưa hiểu nghĩa mà cách giải nghĩa của giáo viên lại thoát ly văn cảnh hoặc sa vào định nghĩa trừu tượng nên học sinh dễ phạm lỗi chính tả. Vì vậy, muốn khắc phục lỗi chính tả cho học sinh cần phải làm cho học sinh hiểu rõ nghĩa của từ cần viết. Đây cũng là biện pháp quan trọng.

Nhằm giúp học sinh hiểu được nghĩa của một từ một cách nhanh chóng, khi giải nghĩa từ tôi thường dùng phương pháp trực quan (vật thật, tranh ảnh, mô hình...) kết hợp với lời giải thích ngắn gọn, xúc tích, gần gũi với thực tế cuộc sống của học sinh.

**Ví dụ**: Viết ( nghe - viết): “ Em mang về yêu thương”,

Trong bài có từ “ lẫm chẫm”- đây là từ học sinh rất hay nhầm lẫn khi viết nên để các em không viết sai thì các em cần hiểu nghĩa của từ. Bằng tranh minh họa, giáo viên giải thích cho học sinh từ “lẫm chẫm” chỉ dáng đi chưa vững của em bé. Khi đã hiểu nghĩa của từ rồi thì các em đã có “biểu tượng” chính tả về từ và các em sẽ không bao giờ viết sai nữa.

Ngoài ra giáo viên có thể liên hệ thực tế để học sinh dễ hiểu. Với những từ thân thuộc, các em đã được làm quen và tiếp xúc ở chính trên mảnh đất quê hương mình thì việc giải nghĩa của giáo viên cũng như việc tiếp thu bài của học sinh đều diễn ra thuận lợi, dễ dàng. Ở những môi trường mới, khi các em chưa một lần được đặt chân tới hoặc làm quen thì sao? Khi đó việc giải nghĩa của giáo viên lại càng phải cô đọng, dễ hiểu và phải có tranh, ảnh, hình vẽ minh họa kèm theo.

**Ví dụ**: Viết: “Trên các miền đất nước” sách Tiếng Việt 2 tập 2, giáo viên phải có một hệ thống tranh minh họa để giúp các em hiểu về vẻ đẹp của các miền trên đất nước Việt Nam và Ngày Giỗ Tổ là ngày mùng Mười tháng Ba:

Bước 1: Giáo viên cho học sinh tìm tên của các địa danh có trong bài.

( Đồng Tháp Mười, Nước Tháp Mười)

Bước 2: Giáo viên yêu cầu học sinh tìm từ ngữ được viết hoa ngoài tên địa danh đó.( Giỗ Tổ)

Bước 3: Yêu cầu học sinh nêu cách viết các từ đó và giải thích tại sao lại viết như vậy?

Bước 4: Giáo viên chốt cách viết, giới thiệu về các địa danh và ngày Giỗ Tổ để khắc sâu kiến thức cho học sinh.

Mặc dù ôn lại luật chính tả nhưng các em được quan sát, tìm hiểu và biết thêm về những kiến thức thú vị về Địa lí, Lịch sử nên các em rất hào hứng, giờ học sôi nổi hơn.

**4.5. Sử dụng một số mẹo chính tả giúp học sinh viết đúng:**

***\*Mẹo phân biệt các cặp phụ âm đầu l/n, ch/tr, d/r/gi:***

Trước hết ta hiểu “ mẹo” không phải là quy tắc hay quy định chính thức nào đó. “ Mẹo” chính tả chỉ là những kinh nghiệm đúc rút được trong quá trình giảng dạy và sử dụng chữ Tiếng Việt. Mẹo thường là máy móc song cũng rất dễ nhớ, dễ làm. Phương pháp này gợi trí tò mò phù hợp tâm lí lứa tuổi học sinh (ham hiểu biết, cái gì cũng muốn biết).

**4.5.1. Cách phân biệt l/n:**

Đây là cặp phụ âm mà học sinh sai nghiêm trọng và khó sửa nhất trong các lỗi sai. Học sinh viết sai do nói sai, nghe sai và do sự nhầm lẫn về từ vựng. Đối với lỗi sai này tôi đã sử dụng một số mẹo như sau:

+ Giúp học sinh biết nhớ và nhớ âm **n** không đứng trước âm đệm còn **l** thì thườngđứng trước âm đệm.

Đối với các vân bắt đầu là uy, uê, oe, oa, oă thì “n” không đứng trước (trừ trường hợp duy nhất là chữ “noãn” trong từ noãn bào, noãn cầu). Còn “l” lại đứng trước các vần ấy.

**Ví dụ 1:** lên bảng, nên người, ấm no, lo lắng...

+ Một chữ ta không phân biệt được “n” hay “ l” nhưng nó đứng đầu một từ mà cả hai tiếng cùng có vần giống nhau ( âm đầu khác nhau) thì chữ đó viết

bằng “l”.

**Ví dụ 2:**

- lách cách, lỉnh kỉnh, lẩm cẩm...

- lềnh bềnh, lõm bõm, lúng túng...

- lờ đờ, lục đục. lênh đênh...

- loay hoay, lúi húi...

- lăn tăn, le te, lon ton...

- lăng xăng, lao xao...

- lờ đờ, lim dim, lai dai...

- lờ mờ. liên miên, lan man...

Còn “n” chỉ được viết trong từ có hai tiếng mà vần giống trong trường hợp sau: gian nan, giãy nảy (“n” ở tiếng thứ hai trong từ)

+ Những từ chỉ sự ẩn nấp hay phương hướng thì viết là “n”. Ví dụ: nấp, né, náu...

**4.5.2. Cách phân biệt s/x:**

Cũng như cặp phụ âm( l/n), học sinh cũng hay nhầm lẫn khi nói và viết những chữ có phụ âm đầu s/x. Đặc biệt là khi viết đối với cặp phụ âm đầu s/x, tôi cho học sinh nắm được một số mẹo sau đây:

+ “s” không đứng trước các vần bắt đầu bằng oa,oă,oe, uê.

**Ví dụ:** không có từ soa, suê...

 Mà các vần đó đi với x. Ví dụ như: xoa, xuê, xuề xoà...

(Trừ trường hợp sau: sờ soạng, soát - soát vé, lục soát.)

+ Trường hợp từ có hai tiếng mà phụ âm đều là “x” và “s” thì cả hai âm đó cùng là “x” hoặc cùng là “s”. Ví dụ: xanh xao, xào xạc, xao xuyến, xinh xắn...san sát,say sưa, sụt sịt, sửa sang...

+ Trừ trường hợp có hai tiếng có vần giống nhau mà chỉ có một tiếng có phụ âm đầu viết là “xờ”... thì đó là x.

**Ví dụ:** loăn xoăn, lao xao, loà xoà...

 xoi mói, xích mích...

 bờm xờm...

(Trừ trường hợp: cục súc, sáng láng, đồ sộ).

+ Tên các đồ ăn thường là phụ âm đầu “x”

**Ví dụ:** lạp xường, xà lách, xúc xích...

+ Hầu hết các từ chỉ sự vật còn lại đều được viết bằng “s”

**Ví dụ:** sứ thần, ông sư, sãi...

 cây súng, cây si, ....

 ngôi sao, sông, sương muối...

 con sên, con sóc, con sếu...

 sân, sỏi, chấn song, sạt, sợi...

(Trừ trường hợp ngoại lệ: xương , xe).

**4.5.3. Cách phân biệt tr/ch:**

+ “tr” không đứng trước những từ có vần bắt đầu bằng oa,oă,oe.

Ví dụ: không có troắt, troáng...

Gặp trường hợp có những vần oa,oe, oă ta viêt “ch”.

**Ví dụ**: chích choè, choáng váng, loắt choắt.

 + Với những bài tập có yêu cầu điền tr/ch vào chỗ chấm mà từ cần điền gồm hai chữ đã có một chữ bắt đầu bằng tr/ch rồi thì cả hai chữ đó đều bắt đầu bằng “tr” hoặc “ch”.

**Ví dụ:**

- chăm chỉ, chăm chút, châu chấu, chậm chạp, chững chạp...

- trùng trục, trằn trọc, tròn trịa, trăng trối, trơ trọi...

 Trong đó đa số các từ bắt đầu bằng “ ch” là chủ yếu. Những từ bắt đầu bằng “tr” chiếm số lượng ít hơn nhiều.

+ Trường hợp từ có âm tiết vần giống nhau mà chỉ có một âm tiết bắt đầu là “ chờ” thì chỉ có thể là “ch” ( trừ trường hợp sau: trót lọt, trọc lóc, trụi lụi, trẹt lét, trèo leo).

**Ví dụ:**

- chồm hỗm, chùm hum, châng hẩng ...

- chơi bời, chèo bẻo...

- chót vót, chạng vạng, chơi vơi...

- chào mào, chàng màng...

- chán ngán, chủn mủn...

- cheo leo, chói lọi...

+ Khi một từ không rõ bắt đầu bằng “tr” hay “ch” mà từ đó có một từ đồng nghĩa bắt đầu bằng “gi”thì từ đó chắc chắn là “tr” ( do phương ngữ miền Bắc).

**Ví dụ**: trồng- giồng; trai- giai; trầu- giầu; trăng- giăng.

+ Những đồ vật trong nhà bắt đầu bằng “chờ” thì đó đều là “ch”

**Ví dụ:** chạn, chum, chén, chăn, chõng...( trừ trường hợp cái tráp).

+ Những từ chỉ quan hệ trong gia đình thì không viết là “tr” mà là “ch”.

**Ví dụ** như: cha, chồng, chú, cháu...

+ Các từ chỉ vị trí viết “tr”.

**Ví dụ**: trên , trước, trong...

**4.5.4. Cách phân biệt r/d/gi:**

+ Âm “r”,”gi” không đứng trước các vần bắt đầu bằng oa, oă,uâ, oe, uy,uê. Vậy khi gặp những vần bắt đầu bằng các vần trên thì viết là “d” ( không tính trường hợp từ vay mượn).

**Ví dụ:** Duy trì, doạ dẫm.

+ Những từ có hai tiếng mô phỏng tiếng động mà bắt đầu là “r” hoặc “d” hoặc “gi” thì đó chỉ là “r”.

**Ví dụ:** Ríu rít, rả rích, ra rả, rào rào...

+ Những từ có hai tiếng chỉ sự rung động, chỉ ra các kiểu rung, cùng bắt đầu bằng một âm mà không rõ là “r”, “d” hay “gi” thì đó là âm “r” .

**Ví dụ:** Rung rinh, rưng rức, run rẩy, rùng rợn...

**4.6. Giáo viên đưa ra một số bài tập giúp học sinh tự chữa lỗi:**

**Dạng 1**: Cho sẵn một số từ có phụ âm đầu là l/n( x/s). Yêu cầu học sinh tìm từ viết sai và giải thích tại sao?

**Ví dụ**: cái noa, noay hoay, noè loẹt...

 soăn tít, loà soà, loè soè...

 chích troè, troáng váng, loắt troắt...

( Sai vì n(s,tr) không đi với âm đệm).

**Dạng 2:** Điền vào chỗ trống l/n(x/s) và giải thích tại sao?

+ no..... ê,.....ô nức, nuôi... ấng...

+ lo...ắng,....ung linh...

+ trơ ...ẽn, trì...ệ, trẻ...ung...

+ chăm...ỉ, chậm...ạp,...ững chạc.

( Học sinh điền và giải thích được. Ví dụ: Vì từ có 2 tiếng mà một tiếng bắt đầu là “n” rồi thì tiếng kia cũng bắt đầu là “n”).

**Dạng 3:** Tìm từ theo yêu cầu:

***Bài tập 1***: Tìm các từ bắt đầu bằng “l” hay “n” có nghĩa như sau:

- Vật dùng để che mưa, che nắng bắt đầu bằng n : nón

- Không chìm dưới nước.

- Vật dùng để gặt lúa, cắt cỏ.

 ***Bài tập 2***: Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng “tr” hoặc “ch” có nghĩa như sau:

- Trái nghĩa với “riêng”

- Cùng nghĩa với “ leo”

- Vật đựng nước để rửa mặt, rửa tay, rửa rau.

 ***Bài tập 3***: Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng r/gi/d có nghĩa như sau:

- Hát nhẹ và êm cho trẻ ngủ.

- Có cử chỉ, lời nói êm ái, dễ chịu.

- Phần thưởng trong cuộc thi hay trong trò chơi.

 ***Bài tập 4:*** Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng “x” hay “s” có nghĩa như sau:

- Cùng nghĩa với “chăm chỉ”.

- Trái nghĩa với “ gần”.

- Nước chảy rất mạnh và nhanh.

***Lưu ý:***Ở dạng bài tập này, giáo viên cần cho học sinh xác định rõ yêu cầu của bài.

- Tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng phụ âm nào?

- Từ phải tìm gắn với nghĩa ra sao?

Nhằm giúp học sinh tìm được đúng từ theo yêu cầu.

***Dạng 4:***

Trong mỗi giờ học, trong giao tiếp hàng ngày cô trò cùng kết hợp thực hiện việc phát âm chuẩn l/n do nhà trường phát động.

Do ảnh hưởng của địa phương, do môi trường tiếp xúc xung quanh kể cả ông bà, bố mẹ, anh chị em có một số người phát âm chưa chuẩn l/n vì vậy trong các giờ học Viết (chính tả) tôi đã hướng dẫn lồng ghép các tiếng địa phương để học sinh phân tích hiểu nghĩa của các từ đó giúp học sinh phát âm chính xác. Ngoài ra tôi sưu tầm các câu thơ câu văn có chứa các phụ âm đầu dễ lẫn hướng dẫn học sinh tự phát âm, luyện đọc nhiều lần trong các giờ truy bài.

Luyện phát âm chuẩn để học sinh nhớ mặt chữ, ghi âm các từ. Giáo viên giao bài tập về nhà cho học sinh luyện phát âm chuẩn, nhắc nhở học sinh thường xuyên ở mọi lúc, mọi nơi. Mỗi ngày tôi dành ra 10 phút trong giờ truy bài để cho các em luyện phát âm và kiểm tra phát âm của các em.

**Ví dụ:** - Lúa nếp là lúa nếp làng.

 Lúa lên lớp lớp lòng nàng lâng lâng.

- Đi Hà Nội mua cái nồi nấu cơm nếp.

- Anh nuôi làm lụng bên bếp lửa.

- Vừa nấu, vừa nếm hết nửa nồi.

**4.7. Đổi mới phương pháp dạy học:**

- Để có được một giờ học thành công không chỉ dựa vào vốn hiểu biết

của giáo viên mà còn phụ thuộc vào khả năng thiết kế giờ học và đặc biệt hơn

đó là tài tổ chức hướng dẫn học trò lĩnh hội các kiến thức thông qua các hoạt động học tập của người thầy. Chính vì vậy, tôi đã chú trọng đến việc tìm ra các biện pháp tích cực nhất để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh trong lớp đạt kết quả tốt.

- Trong quá trình dạy học cần thường xuyên đổi mới phương pháp giúp giờ học thêm sinh động kích thích khả năng sáng tạo của học sinh. Áp dụng kĩ thuật dạy học tích cực như: Kĩ thuật khăn trải bàn; kĩ thuật đọc, viết tích cực; kĩ thuật xích xe tăng; kĩ thuật mảnh ghép;.... kết hợp tổ chức các trò chơi học tập giúp học sinh khắc sâu kiến thức, luật chính tả...

 - Thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

VD: Trong bài dạy Viết:( Nghe - viết) *Mùa vàng* (Tiếng Việt lớp 2, tập 2) ngoài cách giải thích phân biệt gieo/ reo, Gv có thể sử dụng hình ảnh minh họa trên máy chiếu “gieo hạt/ reo mừng” từ hình ảnh đó giúp học sinh khắc sâu cách viết phụ âm đầu gi.

- Dạy học quả là một nghệ thuật. Người thầy giáo hãy khéo léo tạo cho bầu không khí lớp học vui vẻ, phấn khởi, các em sẽ phấn chấn trong giờ học, từ đó phát huy được cao độ khả năng luyện chữ viết cho các em. Trong khi các em viết giáo viên cũng cần sửa chữa uốn nắn tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt quyển vở... kết hợp với lòng nhiệt tình, phương pháp huấn luyện giảng dạy khoa học, sinh động sẽ thu hút và lôi cuốn các em vào các hoạt động đạt hiệu quả cao.

**4.8. Thực hiện tốt việc dạy lồng ghép chính tả với các phân môn trong môn Tiếng Việt và để nâng cao chất lượng dạy học.**

Không những trong giờ học viết chính tả giáo viên mới nêu các mẹo, luật chính tả mà trong cả giờ học khác như Đọc, Luyện từ và câu...Gặp tình huống nào giáo viên đều có thể nêu các quy tắc, các mẹo để học sinh nhớ ngay. Thường xuyên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: “vì sao?” ở mỗi tình huống. Cứ như thế những quy tắc, những mẹo đó sẽ dần dần ngấm sâu vào học sinh một cách tự nhiên.

Thực hiện tốt việc tích hợp các phân môn như Luyện viết đoạn, Luyện từ và câu, Đọc để nâng cao chất lượng phần viết chính tả và nâng cao chất lượng các tiết dạy buổi 2 với nội dung luyện viết bài luyện viết, luyện viết bài tập đọc,...

Trong các tiết học Đọc, Luyện từ và câu, Luyện viết đoạn tôi đều trú trọng cho học sinh đọc rõ ràng rành mạch, hiểu ngữ liệu, hiểu ý nghĩa của các câu ,từ yêu cầu học sinh ghi nhớ cách đọc, cách viết đúng từ, đặc biệt là tiếng có phụ âm đầu hay lẫn.

Tổ chức tốt các tiết, buổi hoạt động ngoại khóa với nội dung “Em yêu Tiếng Việt, câu lạc bộ Tiếng việt” trong đó có nội dung phân biệt chính tả, luyện phát âm, đọc bài thơ, bài văn có chứa các tiếng, từ cần phân biệt, thi tìm từ, viết từ, thi giải các câu đố có chứa nội theo yêu cầu.

**4.9 Thực hiện tốt việc đánh giá bài viết của học sinh theo Thông tư 27/2020:**

Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá bài viết, bài đọc của học sinh theo thông tư 27. Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với học sinh hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh từng nét chữ, khoảng cách, độ cao, độ rộng của từng chữ để học sinh hiểu và tự đánh giá về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được; mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức; mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của học sinh.

Việc rèn chữ viết cho các em là một việc làm tỉ mỉ, cụ thể song không được làm thay, không “ mớm lời” không hạn chế sức cảm, sức suy nghĩ và sức tưởng tượng của các em. Phải theo dõi một cách tinh tế, biết trân trọng nâng niu những ưu điểm, những sáng tạo hồn nhiên, ngây thơ, ngộ nghĩnh của các em. Vì thế, việc nhận xét bài là một việc làm công phu ta nên nhận xét bài cho các em một cách thường xuyên và nhận xét kỹ để chỉ ra cho các em những lỗi sai cần khắc phục.

Quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn. Do năng lực của học sinh không đồng đều nên với phương châm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi học sinh để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục Tiểu học.

Ngoài việc giáo viên đánh giá học sinh, bạn đánh giá mình. Giáo viên còn khuyến khích học sinh tự đánh giá ngay trong quá trình viết bài, có thể nhắc nhở các em sau khi viết xong chữ vừa viết thì các em cần quan sát lại chữ đó để thấy được chữ nào đúng hay chưa đúng; đẹp hay chưa đẹp để các em rút kinh nghiệm viết chữ tiếp theo cho đúng và đẹp hơn. Và sau khi làm bài tập hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập cụ thể học sinh tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập như đọc bài, viết bài, làm bài tập chính tả giúp đỡ bạn hoàn thành bài học.

**5. Kết quả đạt được sau khi thực hiện áp dụng sáng kiến:**

Việc áp dụng những kinh nghiệm trên vào quá trình giảng dạy ở lớp 2, dựa trên cơ sở là sách giáo khoa và sách giáo viên, tôi thấy tình trạng sai lỗi chính tả của học sinh được cải thiện rõ rệt. Do đó mà chất lượng các bài chính tả của học sinh được nâng lên. Không những thế việc học các môn học khác cũng có nhiều tiến bộ.

Khi học sinh đã viết đúng chính tả, để thúc đẩy phong trào luyện chữ viết của học sinh, tôi đã đề ra các đợt thi “ vở sạch chữ đẹp” ngay tại lớp với khẩu hiệu:

***“Mỗi nét chữ đẹp là một bông hoa đẹp***

***Mỗi bài viết sạch là cả một vườn hoa tươi”.***

Cuộc thi này đã động viên kịp thời các em có thành tích tốt, nhắc nhở, uốn nắn những em viết chữ còn chưa được đẹp để tất cả các em đều hướng được đến điều kì diệu : “ ***Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.***

Sau khi đưa kinh nghiệm vào thực hiện trong giảng dạy, để kiểm chứng lại các biện pháp đề xuất của mình, tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng học sinh của lớp 2C là lớp thực nghiệm và 2A, 2B là lớp đối chứng, bằng đề bài sau:

**Viết (*Nghe viết): Cỏ non cười rồi***

Phân biệt: ch/tr

1. Viết bài:

2. Bài tập:

Chọn tr hoặc ch vào chỗ chấm.

Đồng làng vương .......út heo may

Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng .......im

Hạt mưa mải miết ......ốn tìm

Cây đào ......ước cửa lim dim mắt cười.

 ( *Theo* Đỗ Quang Huỳnh)

 Cách nhận xét:

Bài viết : - Kiến thức

 - Kĩ thuật viết

 - Bài tập

Kết quả thu được như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Bài đạt đúng kĩ thuật và kiến thức** | **Bài đạt còn sai một số lỗi kĩ thuật** | **Bài đạt còn sai nhiều lỗi kĩ thuật** | **Bài chưa đạt còn sai nhiều lỗi kĩ thuật** |
|  |  | Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % |
| 2C | 34 | 18 | 52,9 | 13 | 38,2 | 2 | 5,9 | 1 | 2,9 |
| 2A | 34 | 7 | 20,6 | 8 | 23,5 | 13 | 38,3 | 6 | 17,6 |
| 2B | 36 | 8 | 22,2 | 10 | 27,8 | 11 | 30,6 | 7 | 19,4 |

Qua kết quả khảo sát trên tôi nhận thấy: Sau khi học sinh được học về các quy tắc mẹo chính tả, bài viết của học sinh đã có kết quả nâng cao đáng kể. Các em không những viết đúng chính tả mà còn trình bày bài viết của mình rất sạch đẹp, khoa học.

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng :**

 - Qua việc nghiên cứu và áp dụng đề tài này ở lớp 2C tôi thấy kết quả rất khả quan .Vì vậy tôi thấy vấn đề này có thể áp dụng rộng rãi đối với các khối lớp, nhất là học sinh khối lớp 2.

- Giáo viên cần có kiến thức sâu rộng về môn Tiếng Việt, nắm chắc các ngữ âm, ngữ nghĩa, các quy tắc chính tả.

- Học sinh cần phải có sách, vở, đồ dùng học tập.

- Các lớp có điều kiện sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, các trang thiết bị hiện hiện đại cần áp dụng vào giảng dạy.

- Sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của phụ huynh HS, các ban ngành đoàn thể, … cũng là điều kiện cần thiết để áp dụng các giải pháp nêu trên đạt kết quả tối ưu.

Nếu được thực hiện đồng bộ, đúng lúc, kịp thời các biện pháp trên, tôi tin rằng chất lượng môn Tiếng Việt nói chung và phần viết chính tả nói riêng sẽ có kết quả nhất định và là nền móng vững chắc để các em học tốt hơn ở các lớp sau.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận:**

 Qua thực tế giảng dạy tôi nhận thấy việc tiếp thu và áp dụng phương pháp dạy học mới về giảng dạy môn Tiếng Việt nói chung và phần Viết chính tả nói riêng là một điều cần thiết.

Trong giờ học Viết chính tả, người giáo viên phải coi trọng cả hai khâu: hướng dẫn học sinh ***viết đúng***, sau đó là ***viết đẹp*** bài chính tả. Người giáo viên phải biết dẫn dắt từng bước để học sinh được thâm nhập và tự khám phá cái hay, cái đẹp của văn chương, của cuộc sống và tự khám phá những năng lực sáng tạo còn tiềm ẩn ngay trong những tâm hồn thông minh đáng yêu. Trên cơ sở đó tôi bắt tay vào soạn giảng các tiết học cụ thể theo hướng đổi mới, xây dựng các phương pháp, các hình thức dạy học phù hợp với điều kiện của lớp, với đối tượng học sinh dự đoán các phương án trả lời, các tình huống học sinh hay thắc mắc.

Chính vì vậy mà năm học này việc dạy các tiết Viết chính tả không còn khó khăn với tôi nữa. Với học sinh khi người thầy đã chủ động trong việc dạy giúp học sinh tiếp thu bài học cũng được diễn ra rất sôi nổi và hiệu quả. Học sinh được chủ động làm việc từ việc phân tích các từ, các tiếng đến việc đưa ra các phương án trả lời, được các bạn nhận xét bổ sung, thầy cô giải đáp thỏa đáng nên các em hứng khởi, say mê học tập, kĩ năng giao tiếp mạnh dạn, tự tin tiết học phong phú, sôi nổi, sinh động hơn.

**2. Khuyến nghị:**

 Trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu làm sáng kiến, bằng những công việc đã làm trong thực tế và qua kết quả thu được tôi có một số đề xuất sau:

**2.1. Các cấp quản lý:**

- Thường xuyên tổ chức hội thảo, chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học. Mở các lớp tập huấn về rèn chữ viết đúng, viết đẹp, viết chữ nét thanh, nét đậm cho học sinh .

- Khuyến khích giáo viên đề xuất những giải pháp hay để nhân rộng tới các trường khác nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

**2.2 Cấp cơ sở:**

 - Tổ chức chuyên đề rèn chữ viết ở các khối lớp. Sinh hoạt chuyên môn, tổ chuyên môn cần đ­ưa nội dung rèn kỹ năng viết cho học sinh để mọi ng­ười trao đổi góp ý.

*\*Về phía giáo viên:*

- Đòi hỏi đầu tiên theo tôi đó là sự tận tâm, nhiệt tình, yêu thương con trẻ. Trong mỗi giờ dạy, người giáo viên phải tạo được sự say mê cho bản thân mình cũng như hứng thú cho học sinh.

- Chuẩn bị đồ dùng dạy học một cách cẩn thận, có chọn lọc và sáng tạo.

 - Phải th­ường xuyên quan tâm theo dõi, phân loại đối tư­ợng học sinh. Có biện pháp giúp đỡ những học sinh viết ch­ưa tốt để các em viết tốt hơn.

- Rèn cho học sinh nắm chắc và ghi nhớ luật chính tả.

- Luôn tạo hứng thú cho các em trong các giờ học bằng nhiều hình thức như: sưu tầm tranh ảnh, chữ mẫu đẹp để phục vụ bài học.

- Tuyên dương khen thưởng kịp thời những em có nhiều cố gắng, có tiến bộ trong việc “**Rèn chữ - Giữ vở**”.

- Giáo viên liên hệ với gia đình thường xuyên để kết hợp giữa gia đình và nhà trường chặt chẽ.

- Phân loại đối tượng học sinh trong lớp để có biện pháp bồi dưỡng giúp đỡ đối với mọi sự cố gắng của các đối tượng học sinh trong lớp.

*\* Về phía học sinh:*

- Học sinh nắm chắc các quy tắc chính tả và nhớ các mẹo chính tả .

- Học sinh có ý thức tự rèn luyện, ham học hỏi.

 Trên đây là một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả viết đúng chính tả cho học sinh lớp 2. Do thời gian nghiên cứu không nhiều nên trong khuôn khổ của sáng kiến này, những điều mong muốn làm được còn những hạn chế nhất định.Tôi kính mong các cấp lãnh đạo, các bạn bè đồng nghiệp tham gia đóng góp ý kiến để sáng kiến kinh nghiệm của tôi được thành công hơn nữa và giúp tôi vững tin hơn trong những lần nghiên cứu tiếp theo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**THIẾT KẾ BÀI DẠY MINH HỌA TIẾT DẠY THỰC NGHIỆM**

TIẾNG VIỆT

**Nghe- viết: Khủng long**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn trong bài *Khủng long;* trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu các câu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *uya/ uỵu, iêu/ ươu* hoặc *uôc/ uôt*.

- Vận dụng các kĩ năng viết, quy tắc chính tả trong học tập và cuộc sống.

- HS có cơ hội phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Góp phần phát triển phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái  *v*àtrách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính; tivi. Phiếu học tập cho bài tập chính tả.

- HS: Vở ô ly, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN****1.Mở đầu:***\**Khởi động:- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược”+ GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: ủng, K, ong, l, h. + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự từ của từ khóa mới.\*Kết nối, Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức mới:****\*Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe – viết**- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).- Gọi HS đọc lại.- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: *+Em hãy nêu những bộ phận giúp khủng long săn mồi tốt?*- GV hướng dẫn học sinh nhận biết các hiện tượng chính tả:*+ Đoạn viết gồm những dấu câu nào?**+ Nêu những chữ cần viết hoa trong đoạn viết?* *+ Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?* - GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu học sinh chưa phát hiện ra. *VD: khoẻ, rộng, kiếm, săn, tường*,.. + Yêu cầu học sinh viết nháp một số chữ dễ viết sai.*+ Khi viết, cần trình bày như thế nào?* - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. *-* GV đọc to, rõ ràng từng cụm từ, tốc độ vừa phải (quan sát học sinhviết để xác định tốc độ), đúng chính âm; mỗi cụm từ giáo viên đọc 2-3 lần- GV đọc cho học sinh soát lỗi chính tả.- GV nhận xét bài viết của HS. **3. Luyện tập, thực hành:****\*HĐ 2. Làm bài tập chính tả:****Bài tập 2.** **Chọn *uya* hay *uyu* thay cho ô vuông.**- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi: Chọn ***uya*** hay ***uyu***thay cho ô vuông và hoàn thành vào VBT. GV quan sát, hướng dẫn HS còn lúng túng.- GV mời HS báo cáo kết quả.- GV nhận xét, trình chiếu kết quả đúng.**- GV mở rộng:** Em hãy tìm thêm mộtsố từ ngữ khác chứa vần uya/uyu.-GV nhận xét cho HS**Bài tập 3. Chọn a hoặc b:*****a.Nhìn hình, tìm từ ngữ chứa iêu hoặc ươu để gọi tên loài vật.***- Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Y/c HS HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh, tìm từ ngữ gọi tên con vật.- Chữa bài: Y/c một số nhóm trình bày kết quả.- GV và HS nhận xét, thống nhất đáp án.- GV cho HS tìm thêm các từ ngữ khác chứa iêu/ ươu để gọi tên loài vật.***b. Nhìn hình, tìm từ ngữ chứa uôc hoặc uôt để gọi tên loài vật.***- Gv hướng dẫn tương tự phần a-Gv chốt đáp án**4. Vận dụng, trải nghiệm:****\***GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học- Nhận xét tiết, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Hướng dẫn HS ghi nhớ kiến thức đã học và chuẩn bị bài sau. | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH**- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.- HS tích cực tham gia trò chơi.-HS nêu từ khóa: *Khủng long*- HS lắng nghe, ghi tên bài.- HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong sách giáo khoa.- 2, 3 học sinh đọc lại bài. - HS trả lời: *Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.*- Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.*+ Gồm: dấu chấm, dấu phẩy.****+*** *Viết hoa những chữ cái đầu câu.*+ HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.+ HS viết vào vở nháp một số chữ dễ viết sai.***+*** *Cách trình bày: Đầu đoạn lùi vào 1 ô, viết hoa chữ cái đầu câu.*- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở- HS nghe và soát lỗi:+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).- HS chú ý lắng nghe.- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.- HS đọc thầm các câu văn trong bài.- HS thảo luận cặp đôi.- 2-3 HS trình bày kết quả. Dưới lớp theo dõi, góp ý.Đáp án:*- Đường lên núi quanh co, khúc khuỷu.**- Mẹ tôi, thức khuya dạy sớm làm mọi việc.*- HS tự sửa sai (nếu có)-HS tìm từ, viết bảng con- Nhận xét.- HS đọc yêu cầu của bài tập. HS đọc thầm- HS trao đổi cặp đôi.- 3 HS chữa bài trên bảng lớp.- Dưới lớp nhận xét.- Đáp án:  (*1). diều hâu;*  *(2). đà điểu;* *(3). hươu sao.*- HS tự sửa sai (nếu có)-HS đọc đồng thanh những từ ngữ vừa điền.-HS chú ý-Đáp án: *(1). Chuột;* *(2). Bạch tuộc;* *(3). Chim cuốc.*-HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.-HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**PHỤ LỤC**

**1. Danh mục chữ viết tắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chữ viết tắt** | **Giải thích** |
| HS | Học sinh |
| GV | Giáo viên |
| CTGDPT 2018 | Chương trình giáo dục phổ thông 2018 |

**2.Danh mục tài liệu tham**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên tài liệu** |
| 1 | Tiếng Việt 2 - Sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống - NXBGD.( Tập 1 + Tập 2) |
| 2 | Tiếng Việt 2 - Sách giáo viên Kết nối tri thức với cuộc sống - NXBGD.( Tập 1 + Tập 2) |
| 3 | Tài liệu tập huấn sách sách Tiếng Việt lớp 2 , bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. |
| 4 | Hỏi đáp dạy học Tiếng Việt 3- Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên)- NXBGD. |
| 5 | Đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Việt- NXB GD, 1999. |
| 6 | Các tập san báo giáo dục |
| 7 | Phương pháp dạy học Tiếng Việt Tiểu học II- Lê Phương Nga ( Chủ biên) - NXBĐHSP. |
| 8 | Công văn số 4088/BGDĐT- GDTH 2022 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 -2023. |
| 9 | Thông tư 27/2020/TT- BGDĐT: Quy định đánh giá học sinh Tiểu học. |
| 10 | Nhiệm vụ năm học 2022– 2023. |
| 11 | Các tài liệu sưu tầm trên mạng Internet. |